

Số: 37/2022/HSST

Ngày: 08-6- 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

2. Ông Phạm Xuân Đính

-Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Phước Thành – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 45/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 4 năm 2022, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 47/2022/HSST-QĐ ngày 30/5/2022 đối với bị cáo:

Võ Hoài H, Sinh ngày 20 tháng 01 năm 2005, tại tỉnh Bình Phước; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: tổ 2, ấp Cây K, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; Chỗ ở hiện nay: tổ 8, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 7/12; Họ và tên cha: Võ Văn L, sinh năm 1959 hiện ở Bình Thuận; Họ và tên mẹ: Đoàn Thị T, sinh năm 1960, trú tại tổ 2, ấp Cây K, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không. tạm giữ từ ngày 15/02/2022 đến ngày 24/02/2022. Bị cáo áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Điều Minh H, sinh năm 1995; nơi cư trú: Tổ 1, ấp 5, xã A, huyện H, tỉnh Bình Phước; xin xử vắng mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo H: Bà Đoàn Thị T, sinh năm 1960; nơi cư trú: Tổ 2, ấp Cây K, xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh.

Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Phan Thị Vân, sinh năm 1984 là trợ Giúp viên pháp lý; công tác tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Trọng V, sinh năm 1971; nơi cư trú: Tổ 4, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước;

Anh Lê Văn Đ, sinh năm 1979; nơi cư trú: Tổ 4, ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Võ Hoài H và anh Điều Minh H là công nhân Công ty trách nhiệm hữu hạn LongFa thuộc khu công nghiệp M, tại xã M, huyện C (sau đây viết gọn là Công ty).

Ngày 15 tháng 02 năm 2022, H điều khiển xe mô tô loại Vario không gắn biển kiểm soát, màu đỏ - trắng đến Công ty làm việc. Do không có tiền tiêu xài nên H nảy sinh ý định xuống nhà xe công nhân của Công ty để trộm xe mô tô. Đến khoảng 11 giờ 15 phút cùng ngày, H đi từ xưởng làm ra nhà xe của công nhân để tìm kiếm xe mô tô lấy trộm. H đi đến khu vực cách chốt bảo vệ khoảng 20 mét thì phát hiện xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, loại xe Satria, màu xanh – đen, biển kiểm soát: 93C1 - 348.59 (sau đây viết gọn là xe 93C1 - 348.59) của anh H không khóa xe, H dắt trộm xe 93C1 - 348.59 ra cổng Công ty thì bảo vệ của Công ty là Anh Nguyễn Trọng V hỏi H “*đi đâu vậy*”, H nói dối “*con vào nộp hồ sơ xin việc nhưng hồ sơ không hợp lệ nên con đi về*”, anh V không hỏi gì thêm, không kiểm soát vé xe và bấm cổng cho H dắt xe 93C1 - 348.59 ra cổng. H dắt xe 93C1 - 348.59 ra đến cổng khu Công nghiệp Minh Hưng III nhìn thấy tiệm sửa khóa xe mô tô của anh Lê Văn Đ có ghi số điện thoại của anh Đ trên tủ kính nên H điện thoại gọi cho anh Đ hỏi: “*chú có sửa khóa không*”, anh Đ hỏi H: “*sửa khóa xe gì*”, H nói: “*xe con là xe Satria bị mất chìa khóa nên làm lại chìa mới*” thì anh Đ đồng ý và ra làm khóa cho H. Trong thời gian chờ anh Đ làm khóa, H dắt xe 93C1 - 348.59 về phòng trọ của H đang thuê tại tổ 8, ấp 3B, xã M, huyện C. Tại đây, H dùng cờ lê tháo biển kiểm soát xe 93C1-348.59 giấu trên gác phòng trọ rồi đi tắm. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, anh Đ gọi điện thoại bảo H đem xe đến để lắp khóa. H dắt xe 93C1-348.59 từ phòng trọ đến tiệm của anh Đ lắp khóa hết 250.000 đồng, nhưng do không có tiền nên H nợ anh Đ. Sau đó, H điều khiển xe 93C1-348.59 quay về phòng trọ, mở cốp xe thấy một số giấy tờ của anh H nên vứt bỏ vào túi rác trong phòng trọ. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, Công an Đoàn khu Công nghiệp Minh Hưng phát hiện H đang điều khiển xe 93C1-348.59 nên đưa H về trụ sở. Sau đó, lập hồ sơ và chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chơn Thành để xử lý theo thẩm quyền (bút lục số: 91, 92, 96, 97, 101, 102, 112-115, 126).

Kết luận định giá tài sản số 09/KLĐG-HĐĐGTS ngày 21 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện C xác định: xe mô tô nhãn hiệu

Suzuki, loại xe Satria, màu xanh – đen, biển kiểm soát: 93C1-348.59 tại thời điểm bị chiếm đoạt trị giá 45.000.000 đồng.

Việc thu giữ, giải quyết tài sản, vật chứng:

- Thu giữ xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh – đen; 01 biển kiểm soát: 93C1-348.59; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 002189, căn cước công dân số 070.0.95.001399, thẻ bảo hiểm y tế mã số: DN4707016028187, thẻ A.T.M số tài khoản: 050072396399 mang tên Điều Minh H. Quá trình điều tra xác định đây là phương tiện, giấy tờ tùy thân của anh Điều Minh H bị chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra trả lại cho anh H;

- Thu giữ chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen do Võ Hoài H đặt anh Lê Văn Đ làm mới;

- Thu giữ xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Honda Vario, màu đỏ, số máy: 1829841, số khung: 831839 là tài sản của mẹ ruột H là bà Đoàn Thị T đang làm thủ tục cấp biển số. H sử dụng làm phương tiện đi làm, không liên quan trực tiếp đến thực hiện tội của Hết nên Cơ quan điều tra trả lại cho bị can H;

- Thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO, màu xanh của Hết.

Anh Điều Minh H đã nhận lại xe mô tô, các loại và giấy tờ nói trên; anh H không yêu cầu khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Tại Bản cáo trạng số 45/CTr-VKS-CT ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Võ Hoài H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Võ Hoài H về tội “*Trộm cắp tài sản*” đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, các điều 36, 50, 90, 91, 98, 100 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

-Đề nghị Hội đồng xét xử: Xử phạt bị cáo Võ Hoài H hình phạt cải tạo không giam giữ với thời hạn từ từ 12 đến 15 tháng.

Người bào chữa đồng ý về tội danh, điều luật truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng mức hình phạt theo mức thấp nhất mà đại diện VKS đề nghị.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người bị hại Điều Minh H có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của anh H không làm ảnh hưởng đến kết quả giải quyết vụ án. Căn cứ vào điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh H theo quy định của pháp luật.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của người bị hại, của nhân chứng, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, đồ vật, tài liệu bị tạm giữ, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 11 giờ 15 phút ngày 15 tháng 02 năm 2022, Võ Hoài H đến nhà xe của Công ty Longfa trong khu Công nghiệp M, thuộc ấp 3B, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước lén lút lấy trộm xe 93C1-348.59 của anh Điều Minh H trị giá 45.000.000 đồng. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản. Cáo trạng số 45/CTr-VKS-CT ngày 28/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước đã truy tố bị cáo Võ Hoài H theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định tội Trộm cắp tài sản:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, là khách thể được pháp luật bảo vệ; gây mất an ninh, trật tự tại địa phương.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên hạn chế về năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, tuy nhiên, bị cáo vẫn nhận thức được việc lén lút

chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, nên phải chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Tài sản đã được thu hồi trả lại cho chủ sở hữu, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; Do đó, bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Như trên đã đề cập, khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi, nên cần áp dụng các quy định của pháp luật hình sự đối với người chưa thành niên phạm tội.

Từ phân tích trên, không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo như đề nghị của đại diện VKS cũng đủ để cải tạo giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, và khấu trừ một phần thu nhập: do bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi nên không áp dụng

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng: xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Suzuki, màu sơn xanh – đen; 01 biển kiểm soát: 93C1-348.59; giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số: 002189, căn cước công dân số 070.0.95.001399, thẻ bảo hiểm y tế mã số: DN4707016028187, thẻ A.T.M số tài khoản: 050072396399 mang tên Điều Minh H. Cơ quan điều tra trả lại cho anh H; 01 xe mô tô không gắn biển số, nhãn hiệu Honda Vario, màu đỏ, số máy: 1829841, số khung: 831839 là tài sản của mẹ ruột Hết là bà Đoàn Thị T Cơ quan điều tra trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét giải quyết;

01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO, màu xanh của Hết, không sử dụng vào việc thực hiện tội phạm nên cần trả lại cho Hết.

chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen do Võ Hoài H đặt anh Lê Văn Đ làm mới không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy;

Về trách nhiệm dân sự: Anh Điều Minh H đã nhận lại xe mô tô, các loại tài sản khác; anh H không yêu cầu khác nên trách nhiệm dân sự không đặt ra.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Hoài H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38; Điều 50, 90, 91, 98, 100 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Hoài H 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, được khấu trừ 27 ngày là thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/02/2022 đến ngày 24/02/2022.

Giao Võ Hoài H cho UBND xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục, gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với UBND xã T trong việc giám sát giáo dục người bị kết án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu tiêu hủy 01 chìa khóa xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, màu đen

Trả lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu TECNO, màu xanh đã tạm giữ cho của Võ Hoài H.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Án phí hình sự sơ thẩm: bị cáo Võ Hoài H phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND tỉnh Bình Phước
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- CA huyện C;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đình Loan